

Đơn vị: Trung Tâm Y tế Mang Yang
Chương: 423

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trung tâm Y tế công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng năm 2026 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng năm 2026	Thực hiện 6 tháng năm 2025	Thực hiện quý 6 tháng năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13,217.572	6,164.499	11,290.462	46.64%	54.60%
I	Nguồn ngân sách trong nước	13,217.572	6,164.499	11,290.462	46.64%	54.60%
1	Chi quản lý hành chính					
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề					
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	13,217.572	6,164.499	11,290.462	46.64%	54.60%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12,611.300	6,131.823	10.443,209	48.62%	58.72%
	Bệnh viện	8,164.000	4,411.436	3,000.000	54.04%	147.05%
	Y tế xã			4,948.575		
	Dự phòng	3,633.100	1,356.471	1,668.199	37.34%	81.31%
	Dân số	814.200	363.916	1,172.854	44.70%	31.03%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	606,272	32,676	847,253	5,4%	3,9%
-	Chính sách hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh	136	4.98		3.66%	
-	Hỗ trợ Tết Nguyên Đán			58.044		
-	Nghị định 76/2019/NĐ-CP (Y tế xã)			880.605		
-	Nghị định 76/2019/NĐ-CP (Dân số)			101.495		
-	Chương trình YTDS			23.062		
-	Đãi ngộ bác sĩ			243.6		
-	Dự án 7 nguồn trung ương			1.787		
-	Dự án 7 nguồn địa phương			21.853		
-	Cộng tác viên dân số			110.565		
-	Kinh phí hoạt động đảng bộ cơ sở	33.696				
+	Bệnh viện	33.696	16.848		50%	
+	Dự phòng	8,424	4,212		50%	
-	Quỹ tiền thưởng	521.000				
+	Bệnh viện	314.000				
+	Dự phòng	164.000				
+	Dân số	43.000				
-	Kinh phí chi trả cho những người nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP	383.792	383.792		100%	
6	Chi hoạt động kinh tế					
II	Nguồn vốn viện trợ					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					